

BÁO CÁO

Công tác thụ lý, xét xử các loại án năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023

I. TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Tòa án nhân dân huyện tổ chức triển khai nghiêm túc Chương trình công tác số 01/CTr-TA ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về công tác năm 2022. Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án.

Tòa án nhân dân huyện xây dựng Chương trình công tác số 01/CTr-TA, ngày 25/01/2022 về thực hiện tiến độ và nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án năm 2022, tiếp tục triển khai 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và 03 giải pháp Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đến tất cả cán bộ, công chức quán triệt và tổ chức thực hiện.

Trong năm số lượng các vụ án hình sự thụ lý chủ yếu liên quan đến tội trộm cắp tài sản; cố ý gây thương tích, đánh bạc...; các tranh chấp dân sự liên quan đến hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thừa kế, các tranh chấp về đất đai với tính chất phức tạp.

Tất cả cán bộ, công chức, nghiêm túc chấp hành, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đạt kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2022

Tổng thụ lý theo Luật tố tụng và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 618 vụ việc các loại; kết quả giải quyết 532 vụ việc, đạt tỷ lệ 86% đạt chỉ tiêu đề ra; còn lại 86 vụ việc đang tiếp tục giải quyết.

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại vụ án theo Luật tố tụng

- Tình hình thụ lý, giải quyết các loại vụ việc:

Tổng thụ lý: 329 vụ việc (so cùng kỳ năm 2021, thụ lý giảm 117 vụ việc 329/446 vụ).

Tổng giải quyết: 270 vụ việc, đạt tỷ lệ 82%. So cùng kỳ năm 2021, giải quyết giảm 92 vụ (270/362 vụ).

Nguyên nhân án dân sự thụ lý giảm và giải quyết giảm, do được chuyển sang giải quyết theo thủ tục Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.



- Tiến độ giải quyết từng loại án cụ thể:

1.1. Án Hình sự:

Thụ lý 13 vụ, 17 bị cáo; giải quyết 12 vụ, 16 bị cáo, đạt tỷ lệ 92% trên số án thụ lý, giải quyết vượt chỉ tiêu 02% (92/90%). So cùng kỳ số án thụ lý giảm 12 vụ (13/25 vụ), giải quyết giảm 19 vụ (12/31 vụ). Còn lại 01 vụ, 01 bị cáo (do mới thụ lý).

Về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo: Có 03 vụ, 04 bị cáo áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, chiếm tỷ lệ 25% trên số bị cáo bị đưa ra xét xử (04/16 bị cáo), so cùng kỳ tăng 02 bị cáo.

Không có vụ án Tòa án áp dụng tội danh, hình phạt khác theo đề nghị của Viện kiểm sát. Mức hình phạt áp dụng tương đối phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các bị cáo bị đưa ra xét xử phần lớn Tòa án đã tuyên hình phạt tù với các mức hình phạt nghiêm khắc, nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

1.2. Án Dân sự (bao gồm án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại):

Thụ lý 313 vụ; giải quyết 255 vụ, đạt tỷ lệ 81,4%. So với cùng kỳ án thụ lý giảm 100 vụ (313/413), giải quyết giảm 76 vụ (255/331).

Số án hòa giải thành 85 vụ/255 vụ, chiếm tỷ lệ 33%. So cùng kỳ án hòa giải thành giảm 38 vụ (85/123 vụ).

Án dân sự liên quan tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, đòi quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tranh chấp thừa kế về tài sản.

Án hôn nhân và gia đình liên quan yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

Án kinh doanh thương mại chủ yếu liên quan đến các tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh.

1.3. Án Hành chính: Không có thụ lý và giải quyết.

1.4. Công tác thụ lý, giải quyết áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Thụ lý 03 hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giải quyết 03 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%, vượt chỉ tiêu 01%. So cùng kỳ thụ lý giảm 05 hồ sơ (03/08).

2. Chất lượng giải quyết và xét xử các loại án:

Tổng số vụ việc không có kháng cáo, kháng nghị là 261 vụ được sự đồng tình của các bên tranh chấp, chiếm tỷ lệ 96,6% (261/270 vụ).

Số án bị hủy có lỗi của Tòa án không có. Số án bị sửa có lỗi của Tòa án 01 vụ chiếm tỷ lệ 0,37% dưới mức quy định; so cùng kỳ án sửa giảm 0,5 vụ (01/1,5 vụ).

Đánh giá chất lượng giải quyết và xét xử từng loại án:

Án hình sự giải quyết, xét xử bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người không có tội, không để lọt tội phạm. Hình phạt đã áp dụng đối với người phạm tội là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện. Tranh tụng tại các phiên tòa tiếp tục được thực hiện với tinh thần dân chủ và chất lượng ngày được nâng cao.

Giải quyết án dân sự (bao gồm án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh - thương mại, lao động): Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tích cực hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu cho việc giải quyết vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật tố tụng; các bản án, quyết định được ban hành trong thời hạn pháp luật quy định.

3. Công tác hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Trong năm 2022, Tòa án đã thụ lý theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 289 vụ, đã giải quyết 262 vụ, đạt 90%; trong đó hòa giải thành 122 vụ, chiếm tỷ lệ 46,5% (122/262 vụ).

Việc hòa giải luôn được các Hòa giải viên kiên trì, thuyết phục, chất lượng hòa giải các vụ việc bảo đảm theo pháp luật, tiết kiệm được thời gian, chi phí góp phần hàn gắn sự đoàn kết trong nội bộ người dân.

4. Công tác thi hành án hình sự

Tổng số người bị kết án đối với bản án đã có hiệu lực pháp luật 20 người, đã ra quyết định thi hành án phạt tù 20 người, đạt tỷ lệ 100%. Không có trường hợp hoãn, tạm đình chỉ thi hành án.

Thi hành án hình sự bảo đảm kịp thời đúng quy định của pháp luật. Đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an, Viện kiểm sát rà soát những người bị kết án phạt tù còn đang tại ngoại để đưa họ chấp hành hình phạt đúng quy định.

5. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Lãnh đạo tiếp dân định kỳ mỗi tháng 03 ngày để xem xét, giải quyết kịp thời các phản ánh, khiếu nại có liên quan đến công tác giải quyết, xét xử các vụ việc.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trong năm thụ lý 02 đơn khiếu nại liên quan đến thời hạn giải quyết vụ án của Thẩm phán, đã giải quyết 02 đơn đạt tỷ lệ 100%, việc giải quyết khiếu nại bảo đảm đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật, kết quả 02 đơn đều không chấp nhận, do khiếu nại không có căn cứ. Không phát sinh đơn tố cáo.

6. Công tác cải cách tư pháp

6.1. Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xét xử

Đơn vị đã nghiêm túc triển khai, quán triệt thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng xét xử của Tòa án nhân dân tối cao và các giải pháp của Tòa án nhân dân tỉnh, được cán bộ, công chức tiếp thu, nghiên cứu vận dụng hiệu quả, trong năm chất lượng các vụ án được tiếp tục nâng lên như không có án bị hủy do chủ quan của Tòa án, án sửa trong phạm vi cho phép, giảm so cùng kỳ.

6.2. Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm nội bộ

Tổ chức 05 phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm và 03 phiên tòa xét xử trực tuyến, bảo đảm số lượng theo quy định, đạt 100%. Công tác chuẩn bị phiên tòa chu đáo, sau phiên tòa đều tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc, làm rõ những ưu điểm, hạn chế của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Kiểm sát viên trong điều hành và diễn biến tại phiên tòa, nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng cho những người tiến hành tố tụng.

6.3. Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân

Các Thẩm phán khi tiến hành xét xử trong phiên tòa đều phổ biến cho các đương sự về việc công bố bản án, không có trường hợp đương sự đề nghị Tòa án không công bố bản án.

Trong năm có 86 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật thuộc diện phải công bố, Tòa án đã công bố 86 bản án, quyết định đạt tỷ lệ 100% bảo đảm đúng thời hạn theo quy định.

6.4. Ứng dụng giải pháp, công nghệ thông tin trong cải cách tư pháp

Việc ứng dụng công nghệ thông tin được đơn vị quan tâm, thực hiện ngày một tốt hơn. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, nghiệp vụ; trong báo cáo thông kê, thu thập, tổng hợp để nâng cao chất lượng công tác văn phòng, cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý án hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại; sử dụng hệ thống trực tuyến, mail nội bộ bảo đảm phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài ra, đơn vị luôn cập nhật và ứng dụng các giao diện mới của Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao để kịp thời nắm bắt các thông tin phục vụ tốt cho nhiệm vụ giải quyết, xét xử các loại vụ án.

6.5. Quan hệ phối hợp với cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan hữu quan

Tòa án đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp trong giải quyết các loại vụ án, nhất là các vụ án hình sự nên việc điều tra, truy tố, xét xử luôn kịp thời bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của bị can, bị cáo, đương sự theo Luật trợ giúp pháp lý.

Công tác phối hợp giữa Tòa án và Chi cục thi hành án dân sự huyện được bảo đảm giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan trong quá trình

thi hành án, giải thích kịp thời các bản án khi có yêu cầu của cơ quan thi hành án.

Đơn vị luôn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7. Công tác Hội thẩm nhân dân

Đơn vị và Đoàn Hội thẩm có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý Hội thẩm. Các Hội thẩm đã tích cực tham gia xét xử các loại vụ án, chất lượng nghiên cứu hồ sơ và xét xử tại các phiên tòa được nâng cao.

Các Hội thẩm luôn độc lập trong xét xử và chỉ tuân theo pháp luật, trong năm có 204 lượt Hội thẩm trực tiếp tham gia xét xử tại Tòa án.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Tòa án nhân dân huyện đã quán triệt, thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Tòa án nhân dân tỉnh, của Huyện ủy; kịp thời xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể, bám sát tình hình của địa phương để tổ chức thực hiện nhiệm vụ với quyết tâm cao.

Trong đó án hình sự, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giải quyết đều vượt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt 92%, bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm. Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính giải quyết đạt tỷ lệ 100%; không có bản án, quyết định khó thi hành hoặc không thể thi hành án.

Chất lượng xét xử các vụ việc ngày được nâng cao, không có bản án bị hủy do chủ quan. Công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự luôn được quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả.

Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án của Tòa án nhân dân huyện luôn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, góp phần vào việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội của địa phương.

2. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh kết quả đạt được, đơn vị vẫn còn một số bản án bị sửa do chủ quan của Tòa án, mặc dù trong phạm vi của Tòa án cấp trên cho phép; tiến độ giải quyết án dân sự từng lúc còn chậm.

3. Nguyên nhân hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Trong năm do một số công chức đi học; một số vụ việc khi thụ lý đương sự vắng mặt tại địa phương, nhiều người tham gia tố tụng ở nhiều địa phương khác nhau nên việc triệu tập làm việc, thu thập chứng cứ còn khó khăn, phải thực hiện nhiều lần, nên từ đó ảnh hưởng chung đến số lượng và tiến độ giải quyết, xét xử các vụ án.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số ít cán bộ, công chức từng lúc chưa tập trung cao, còn thiếu chủ động trong nghiên cứu, xác minh thu thập, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện nên dẫn đến một số vụ án còn sai sót bị Tòa án cấp trên sửa án.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, người lao động đối với nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Người đứng đầu đơn vị phải luôn gương mẫu, đề lãnh đạo, quản lý chặt chẽ công chức, nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện công tác thi đua phải công bằng, khách quan, khen thưởng đúng với thành tích đạt được.

Tăng cường kiểm tra thường xuyên đối với công chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên cập nhật các văn bản quy định pháp luật mới, các hướng dẫn về nghiệp vụ của Tòa án nhân dân cấp trên, quán triệt, phổ biến nghiên cứu, vận dụng trong đơn vị một cách thực chất và hiệu quả.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng chính đôn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

2. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý vụ án, vụ việc; Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng chống vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác Thi hành án; Chỉ thị số 03/2016/CT-CA, ngày 04/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao “Về thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân”; Quyết định số 120/QĐ-TANDTC, ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về “Ban hành quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân”; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC, ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia “Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán”.

3. Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh và Nghị quyết năm 2023 của Huyện ủy, cũng như các kế hoạch chỉ đạo về công tác tư pháp và cải cách tư pháp trên địa bàn của huyện.

4. Thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và 03 giải pháp của Tòa án nhân dân tỉnh: “*Đổi thoại giữa cấp phúc thẩm và cấp sơ thẩm; cấp phúc thẩm đi thu thập chứng cứ, thẩm định, định giá bổ sung và khắc phục thiếu sót của cấp sơ thẩm; tăng cường công tác trao đổi nghiệp vụ*”.

Bảo đảm 100% các bản án, quyết định của Tòa án ban hành đúng hạn luật định; công bố 100% các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao đúng quy định; quyết định thi hành án phạt tù ban hành đúng thời hạn. Nỗ lực tập trung công tác hòa giải các vụ án dân sự theo Chỉ thị số 04/2017/CT-CA, ngày 03/10/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải tại Tòa án nhân dân; thực hiện nghiêm túc Luật hòa giải, đổi thoại tại Tòa án.

Mỗi Thẩm phán thực hiện ít nhất 01 phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp và đơn vị 03 phiên tòa xét xử trực tuyến;

Phần đầu cuối năm án hình sự giải quyết từ 90%; Án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại và lao động giải quyết từ 85% số án thụ lý;

Án hành chính giải quyết từ 65%; Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đạt 99% so với số thụ lý;

Án bị hủy và sửa do chủ quan của Tòa án không vượt quá 1,5% trên số án giải quyết.

5. Thường xuyên, quan tâm công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với nhiệm vụ được giao và ý thức, tinh thần phục vụ nhân dân.

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành cải cách thủ tục hành chính tư pháp; giải quyết nhanh các vụ việc, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho người dân khi có công việc đến Tòa án.

7. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ đối với các Thẩm phán với chủ đề xuyên suốt “Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý”; bảo đảm các phán quyết của Tòa án đúng pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Trên đây là báo cáo công tác năm 2022 và một số nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Các Đại biểu HĐND (b/c);
- Lãnh đạo TAND huyện;
- Lưu Văn phòng.



CHÁNH ÁN

(Signature)
Nguyễn Hoàng Nam